TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HNGĐST
Ngày: 31 - 01-2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chu Thực
2. Bà Phan Thị Phượng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký TAND quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa***: Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên.

Ngày tháng năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 321/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Bích Ng –** sinh năm: 1993 (có mặt)
HKTT: Tổ 45, cụm 7, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Trú tại: Số 10, ngõ 15/33 A, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

2.Bị đơn: **Anh Nguyễn Ng M –** sinh năm: 1994 (vắng mặt)
HKTT: Tổ 12, cụm 2, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Trú tại: Số 31, ngõ 353 A, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/10/2018 và các lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Bích Ng trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/01/2014, tại UBND phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại địa chỉ: Số 31, ngõ 353 A, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, đây là nhà của bố mẹ anh M. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do anh M không chăm lo cho gia đình. Anh M nghiện ma túy và thường xuyên chơi cờ bạc, cá độ dẫn đến nợ nần. Nhiều lần, bố mẹ chồng chị

phải đứng ra trả nợ cho anh M. Các khoản nợ đó đều nợ riêng của anh M. Chị không biết anh M nợ tiền ai và nợ bao nhiêu tiền. Năm 2016, anh chị đã ra ở riêng tại địa chỉ tổ 7, cụm 2, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Đầu năm 2017, do anh M nợ nần nên bố mẹ anh M đã phải bán căn nhà trên để trả nợ cho anh M. Anh chị đã tìm nhiều biện pháp để cải thiện quan hệ, nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến tháng 11/2017, chị cùng hai con chuyển về nhà mẹ đẻ tại địa chỉ Số 10, ngõ 15/33 A, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Huy A – sinh ngày 21/06/2013 và Nguyễn Thảo Nh– sinh ngày 03/09/2016. Hiện hai cháu đều đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu An và cháu Nhi, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu An, cháu Nhi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Ng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, chị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và trình bầy bổ sung: Vào khoảng tháng 7 năm 2018, chị và anh M đã nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh M lại cố tình vắng mặt mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần. Vì vậy, chị đã phải rút đơn khởi kiện, việc anh M không đến Tòa án không phải do anh M không đồng ý ly hôn mà do anh M nghiện ma túy nên không dám đến Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Về tình cảm: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bích Ng.

Về con chung: Đề nghị giao cả hai cháu Nguyễn Huy A – sinh ngày 21/06/2013 và Nguyễn Thảo Nh – sinh ngày 03/09/2016 cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 04/12/2018, chị Nguyễn Bích Ng nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M tại TAND quận Tây Hồ, quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo xác nhận của Công an phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thể hiện: Anh Nguyễn Ng M đang ăn ở, sinh sống tại địa chỉ: Tổ 12, Cụm 2, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Tây hồ thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh M nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: : Chị Nguyễn Bích Ng và anh Nguyễn Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội ngày 24/01/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

Các lời khai của chị Ng tại Tòa án thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do anh M không chăm lo cho gia đình vợ con. Anh M nghiện ma túy và thường xuyên chơi cờ bạc, cá độ dẫn đến nợ nần. Việc anh M nợ ai và nợ bao nhiêu chị không biết. Đầu năm 2017, do anh M nợ nần nên bố mẹ anh M đã phải bán căn nhà trên để trả nợ cho anh M. Anh chị đã tìm nhiều biện pháp để cải thiện quan hệ, nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến tháng 11/2017, chị cùng hai con chuyển về nhà mẹ đẻ tại địa chỉ Số 10, ngõ 15/3 A, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội sinh sống. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M. Lời khai của chị Ng về việc anh M vay nợ, không có khả năng thanh toán dẫn đến việc bố mẹ đẻ anh M phải bán nhà để trả nợ thay cho anh M và thời điểm anh chị sống ly thân là phù hợp với lời khai của mẹ đẻ anh M.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương thể hiện: Chị Ng và anh M sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, không quan tâm đến gia đình, vợ con.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh M nhiều lần đến Toà án để làm bản tự khai, cung cấp tài liệu chứng cứ, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Ngày 11/7/2018, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã thụy lý yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và chị Ng, điều đó thể hiện anh M không có thiện chí để vợ chồng về đoàn tụ.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Ng và anh M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị Ng xin ly

hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Xác định chị Ng và anh M có 02 (hai) con chung là Nguyễn Huy An – sinh ngày 21/06/2013 và Nguyễn Thảo Nhi – sinh ngày 03/09/2016, hiện cả hai cháu đều đang ở với chị Ng.

Chị Ng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cả hai cháu. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, việc giao con cho ai nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Chị Ng có công việc, chỗ ở và thu nhập ổn định, có điều kiện, khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị cũng vẫn nuôi cả hai con từ ngày vợ chồng sống ly thân. Anh M đã được Tòa án tống đạt thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ về khả năng, điều kiện nuôi con nhưng anh M không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì, bản thân anh M còn là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai cháu cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của chị Ng là tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với thực tế nên cần được ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[2.4] Về công nợ chung: Chị Ng không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 39, 271và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bích Ng. Chị Nguyễn Bích Ng được ly hôn với anh Nguyễn Ng M.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Huy An– sinh ngày 21/06/2013 và Nguyễn Thảo Nhi – sinh ngày 03/09/2016 cho chị Nguyễn Bích Ng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi cháu A và cháu Nh thành niên hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ chung: Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Bích Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06790 ngày 06/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Phú Thượng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang